

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NỢ CÔNG

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 94/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về nghiệp vụ quản lý nợ công;

Căn cứ Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13/9/2018 của Bộ Tài chính quy định mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công;

Thực hiện Công văn số 97/UBND-TH ngày 09/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo và công bố thông tin về nợ công theo Thông tư số 84/2018/TT-BTC.

Sở Tài chính căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2022; Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về việc phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2020 và các báo cáo của Chủ dự án, lập biểu công bố thông tin kế hoạch vay, trả nợ tỉnh Cao Bằng năm 2022 và tình hình thực hiện vay, trả nợ tỉnh Cao Bằng năm 2020 (Chi tiết theo biểu đính kèm).

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở Tài chính;
- Lưu QLNS, VT.



GIÁM ĐỐC

Hoàng Tố Quyên

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ TÀI CHÍNH

CÔNG BỐ THÔNG TIN TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VAY, TRẢ NỢ TỈNH CAO BẰNG NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 3203/STC-QLNS ngày 31/12/2021 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu A	Dư nợ đầu năm (ngày 01/01) 1	Vay trong năm 2	Trả nợ trong năm			Dư cuối năm (ngày 31/12) 6 = (1+2- 3)
				Gốc 3	Lãi/phí 4	Tổng 5	
	Tổng số	135.267	52.251	14.703	1.916	16.619	172.815
I	Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương	-	-	-	-	-	-
II	Tạm ứng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi	-	-	-	65	65	-
III	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng	18.520	0	5.812	0	5.812	12.708
1	Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam	18.520	-	5.812	-	5.812	12.708
2	Vay các tổ chức tài chính, tín dụng	-	-	-	-	-	-
IV	Vay lại nguồn vay nước ngoài	116.747	52.251	8.891	1.851	10.742	160.107
1	Chương trình đô thị miền núi phía Bắc, vay vốn WB	23.136	8.782	961	612	1.573	30.956
2	Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả tỉnh Cao Bằng, vay vốn WB	4.276	6.163	-	94	94	10.439
3	Dự án: Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (dự án LRAMP), vay vốn WB	10.927	10.000	-	264	264	20.927
4	Dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP)	0	20.100	-	103	103	20.100
5	Dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn; tiểu dự án tỉnh Cao Bằng (BIIG)	2.222	6.746	-	3	3	8.968
6	Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VIGL)	0	460	-	-	0	460
7	Dự án năng lượng nông thôn II (REII)	76.186	-	7.930	775	8.705	68.257
V	Vay các tổ chức khác	-	-	-	-	-	-

Ghi chú:

- Đối với các dự án vay lại nguồn vay nước ngoài (trừ các dự án: REII, CSSP, BIIG, VIGL), UBND tỉnh vay lại Bộ Tài chính bằng USD. Số liệu tại biểu là số liệu đã được quy đổi từ USD thành VNĐ tại thời điểm UBND tỉnh nhận nợ với Bộ Tài chính.

- Dự án năng lượng nông thôn II (REII): Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã bàn giao toàn bộ tài sản và dư nợ của dự án cho Công ty Điện lực Cao Bằng quản lý, sử dụng và có trách nhiệm trả nợ. Thực tế Công ty Điện lực Cao Bằng đã thực hiện trả nợ từ năm 2015.

- Dự án CSSP, BIIG, VIGL: Số tiền nhận được là bằng USD, số tiền tại báo cáo bằng VNĐ = số tiền USD quy đổi khi thực hiện thanh toán cho nhà thầu và ghi thu ghi chi vào TABMIS

